TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Trần Quang Tuyến**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Thế Chuyên**
2. Bà **Trần Thị Đông**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Cao Thị Hồng** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Quang T** - Sinh năm: 1998 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế T1 và bà Hoàng Thị T2; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 000000121 lập ngày 05/1/2019 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ: 05/01/2019; Tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Khu K, TN, TT, Phú Thọ; Nơi ở: Xóm N, xã UN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T3 và bà Lê Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh 2011; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 000000123 lập ngày 05/1/2019 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ: 05/01/2019; Tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: **Phạm Quốc K** - Sinh năm: 1995 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Đ và bà PH1 Thị Thanh N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 000000122 lập ngày 05/1/2019 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ: 05/01/2019; Tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh ***Hoàng Xuân G***, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LG, xã VH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh ***Phạm Văn S***, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HH, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà ***Hoàng Thị T4***, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LK, xã LH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bà ***Lê Thị H1***, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu M, xã TN, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h00’ ngày 03/01/2019, tổ công tác Đồn công an Liên Hà- Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội, phát hiện Hoàng Xuân G (SN: 1992; HKTT: LG, VH, ĐA, Hà Nội) đang ở trong nhà chờ thuộc cánh đồng thôn Dục Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước khoảng (0,5 x 2)cm được hàn kín một đầu đã qua sử dụng trong túi quần phía trước bên phải nghi có dính ma túy, G khai là đã sử dụng ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của Hoàng Xuân G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu đen, số thuê bao 0968096856; tại vị trí G ngồi phát hiện 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa, 01 Cóong thủy tinh đã qua sử dụng nghi có dính ma túy và 01 bật lửa ga. Tổ công tác đã đưa G cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 240/KLGĐ-PC09 ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 đoạn ống nhựa và 01 Cóong thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Xuân G khai: Khoảng 21h00 ngày 03/01/2019, G mua của một nam thanh niên tên là T (không rõ họ tên đầy đủ, nhà ở LK, LH, Đông Anh, Hà Nội hiện đang thuê trọ tại Xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội) 01 ống nhựa ma túy đá với giá 300.000đ tại bãi đất trống gần phòng trọ của T thuộc Xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Mua xong, G đi đến nhà chờ thuộc cánh đồng thôn Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh để sử dụng ma túy. Khi G vừa sử dụng hết số ma túy mua của T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Trước đó khoảng khoảng 12h00 ngày 01/01/2019, G còn mua của T 300.000đ tiền ma túy " đá" tại trước cửa khu phòng trọ của T ở xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Sau đó mang về nhà chờ thuộc cánh đồng thôn Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội để sử dụng một mình hết.

Hồi 11h30' ngày 04/01/2019, tổ công tác Đồn công an Liên Hà - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại Châu Phong, LH, Đông Anh, Hà Nội phát hiện Phạm Văn S (SN: 1991; HKTT: HH, LH, ĐA, Hà Nội) đang ở nhà chờ thuộc cánh đồng thôn Châu Phong có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện 01 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước khoảng (0,5 x 2)cm được hàn kín một đầu đã qua sử dụng trong túi quần phía trước bên phải, S khai vừa sử dụng ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0971394709; tại vị trí S ngồi phát hiện 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa, 01 Cóong thủy tinh đã qua sử dụng nghi có dính ma túy và 01 bật lửa ga. Tổ công tác đã đưa S cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 243 ngày 10/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội sơ bộ kết luận: 01 đoạn ống nhựa và 01 Cóong thủy tinh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn S khai: Khoảng 10h30 phút ngày 04/01/2019, S mua của một nam thanh niên tên là T (không rõ họ tên đầy đủ, nhà ở LK, LH, ĐA, Hà Nội hiện đang thuê trọ tại Xóm Ngoài Uy, Nỗ, Đông Anh, Hà Nội) 01 ống nhựa ma túy đá với giá 300.000đ tại Cầu Bài thuộc Lỗ Giao, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội. Khi giao dịch mua ma túy thì S gọi điện giao dịch với T nhưng người giao ma túy cho S là Phạm Quốc K. Mua xong, S đi đến nhà chờ thuộc cánh đồng thôn Châu Phong, Liên Hà, Đông Anh để sử dụng ma túy. Khi S vừa sử dụng hết số ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Phạm Văn S còn khai nhận trước đó còn 02 lần mua ma túy của T, cụ thể:

Lần 1: khoảng 17h00' cách ngày S bị bắt khoảng 4 đến 5 ngày (không nhớ cụ thể ngày nào) S mua của T 01 đoạn ống nhựa ma túy "Đá" với giá 300.000đ tại khu vực cổng trắng gần đường tàu thuộc Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội. Lần mua ma túy này, S liên lạc với T nhưng người mang ma túy giao cho S là một

người phụ nữ tên M (không biết họ tên đầy đủ, đang cùng phòng trọ với T). Số ma túy này S đã sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 20h00’ phút ngày 03/01/2019, S mua của T 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy với giá 300.000đ tại trước cửa quán Internet BG thuộc Hà Hương, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội. Lần mua ma túy này S liên lạc mua ma túy với T nhưng người mang ma túy giao cho S là Phạm Quốc K. (lần giao dịch này vì không đủ tiền nên S chỉ đưa cho K 290.000đ). Số ma túy này, S đã sử dụng hết.

Căn cứ tài lời khai của Hoàng Xuân G và Phạm Văn S, Cơ quan Công an đã dẫn giải S và G đi xác định phòng trọ của T. Kết quả phòng trọ mà G và S chỉ thuộc khu phòng trọ cho thuê của bà Nguyễn Thị Ngọc H4 (SN: 1981; HKTT: VL, XC, ĐA, Hà Nội) tại xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Căn phòng này do Nguyễn Thị M đứng ra thuê trọ để cùng ở với Nguyễn Quang T từ ngày 26/11/2018 cho đến nay.

Thu thập ảnh của Nguyễn Thị M và Nguyễn Quang T cho Hoàng Xuân G và Phạm Văn S tiến hành nhận dạng. G và S xác định T và M chính là người bán ma túy cho họ.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 05/01/2019 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đông Anh đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang T tại Xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội. Tại thời điểm khám xét trong phòng trọ có Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị M.

Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ tại vị trí trên giá treo quần áo trong phòng có 01 túi sách màu hồng kích thước khoảng (20 x 25 x 15)cm bên trong có: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (04 x 04)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng, T và M khai là ma túy tổng hợp; Tại vị trí đệm ngủ trên gác xép có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (số thuê bao 0337942766); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen (số thuê bao 0333431998) và 01 ví da màu đen kích thước khoảng (18 x 25)cm bên trong có 3.500.000đ. Tại vị trí dưới gầm bàn để trên gác xép có 50 túi nilon màu trắng kích thước (02 x 1,5)cm chưa qua sử dụng.

Kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị M không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát: 19L1-220.76 của Nguyễn Thị M không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị M về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 355 ngày 13/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon có tổng khối lượng là 1,922 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,106 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 05/01/2019 Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Quốc K đến trụ sở để làm việc. Kiểm tra hành chính đối với Phạm Quốc K, tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-1280, màu đen, lắp sim số thuê bao 0969211911.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T khai: T và M có mối quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng ở Xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội từ ngày 26/11/2018 cho đến nay. M và T đã nhiều lần cùng góp tiền để mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời, tiền bán ma túy được T đưa cho M để chi tiêu sinh hoạt chung, ngoài ra T và M còn sử dụng ma túy cùng Phạm Quốc K tại phòng trọ. T cùng M và K đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Khoảng 20h30’ ngày 03/01/2019, Hoàng Xuân G gọi điện từ số 0968096856 đến số 0333431998 của T đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy “Đá”, T đồng ý và hẹn G đến phòng trọ của T để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, G gọi điện cho T báo đến điểm hẹn, T bảo G đợi ở khu vực bãi đất trống gần khu trọ của T. Lúc sau, T đi ra gặp G. Tại đây, G đưa cho T 300.000đ, T cầm tiền và đưa lại cho G 01 khẩu trang y tế màu xanh bên trong gói 01 đoạn ống nhựa ma túy “Đá”.

Khoảng 10h00’ ngày 04/01/2019, Phạm Văn S sử dụng số 0971394709 gọi đến số 0333431998 của T đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy “Đá”, T đồng ý và hỏi S đang ở đâu để T cho người mang ma túy đến cho S, S báo đang ở quán Internet thuộc Hà Hương, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội. T chở K đi đến khu vực ngã ba Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông tên G đang đứng ở ven đường (chưa rõ nhân thân) 01 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy “Đá” với giá 300.000đ được gói bên ngoài bằng khẩu trang y tế màu xanh. Sau khi mua được ma túy, T đưa cho K cầm và bảo K chia làm hai và T gọi điện cho S hẹn đến khu vực Cầu Bài thuộc Lỗ Giao, Việt Hùng để giao nhận ma túy. Trên đường đi K chia số ma túy T vừa mua cho vào 02 đoạn ống nhựa, K giấu 01 đoạn vào trong người còn 01 đoạn cầm đi để bán cho S. Khi đi đến gần khu vực Cầu Bài thuộc Lỗ Giao, Việt Hùng thì T xuống xe còn K một mình đến gặp và bán cho S 01 đoạn ống nhựa ma túy “Đá” với giá 300.000đ Sau đó, K quay lại đón T rồi cả hai đi về phòng trọ của T cùng sử dụng hết số ma túy còn lại.

Khoảng 17h00’ cách ngày bị bắt khoảng 4 đến 5 ngày (không rõ ngày cụ thể) S gọi điện đặt vấn đề mua của T 300.000đ tiền ma túy “Đá”. T đồng ý. T đưa cho Nguyễn Thị M 01 đoạn ống nhựa ma túy “Đá” và bảo mang ra bán cho S tại khu vực cổng trắng gần đường tàu thuộc Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội. M cầm

đoạn ống nhựa ma túy mang ra bán cho S với giá 300.000đ. Giao dịch mua bán ma túy xong, M cầm tiền về phòng trọ đưa cho T.

Khoảng 20h00' ngày 03/01/2019, S gọi điện đặt vấn đề mua của T 300.000đ tiền ma túy "Đá", T đồng ý. Sau đó T bảo K mang ma túy đến và bán cho S 01 đoạn ống nhựa ma túy "Đá" với giá 300.000đ tại trước cửa quán Internet " BG" thuộc Hà Hương, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội.

Số ma túy mà T trực tiếp bán cho Hoàng Xuân G cũng như đưa cho Nguyễn Thị M và Phạm Quốc K mang đi bán cho Phạm Văn S đều do T bảo M đưa tiền và cùng K đi mua về rồi chia nhỏ ra bán lại cho G và S. Sau khi bán xong, T đều đưa tiền bán ma túy cho M giữ để phục vụ việc chi tiêu cho cuộc sống hàng ngày.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M khai nhận phù hợp với lời khai của T và khai: M và T chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ của bà H4 ở xóm Ngoài, xã Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội, cùng nhau góp tiền mua ma túy về bán và sử dụng. Khoảng 17h 00 ngày trước ngày bị bắt khoảng 4 đến 5 ngày, M trực tiếp mang 01 ống nhựa ma túy đá bán cho Phạm Văn S tại khu vực cổng trắng gần đường tàu thuộc Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội. Ngoài ra, những lần T bán ma túy cho G và S, M đều biết vì T nói với M để M đưa tiền cho T đi mua ma túy về bán lại cho G và S.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc K khai nhận phù hợp với lời khai của T và khai: K 02 lần mang ma túy bán cho Phạm Văn S.

Căn cứ lời khai của các bị can Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M Phạm Quốc K và đối tượng Phạm Văn S, Cơ quan điều tra đã dẫn giải các đối tượng đi xác định địa điểm mua bán ma túy, giao nhận tiền cách ngày bị bắt 4- 5 ngày, ngày 03/01/2019 và ngày 04/01/2019, T bán ma túy cho Hoàng Xuân G ngày 03/01/2019. Kết quả các đối tượng đã xác định được địa điểm mua bán ma túy và giao nhận tiền phù hợp với lời khai.

Về lần mua ma túy của T vào khoảng 12h00 ngày 01/01/2019 tại khu trọ của T ở xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội theo lời khai của G. T không thừa nhận nên ngoài lời khai của G không còn tài liệu nào khác chứng minh nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám xét tại phòng trọ của T và M ở xóm Ngoài, Uy Nỗ, Đông Anh, Hà Nội ngày 05/01/2019 là do T mua của người đàn ông tên "G" (chưa rõ nhân thân lai lịch) vào rạng sáng ngày 05/01/2019 với giá 900.000đ, khi mua người đàn ông này còn cho T thêm 01 viên ma túy ngựa. Sau khi mua về, T lấy một ít ma túy " đá" rồi cùng M sử dụng. Sử dụng xong, T đưa cho M túi ma túy để M cất giấu khi nào có khách hỏi mua thì bán và bị thu giữ sau đó. Số tiền 900.000 đồng mua ma túy là do tối ngày 04/01/2019 T, K và M cùng nhau góp lại để mua về bán và sử dụng (K góp 300.000đ, M góp hơn 100.000đ, còn lại là tiền do T bỏ ra). Khi có khách hỏi mua

T sẽ chia lượng ma túy bằng ½ số tiền khách đặt mua. T được hưởng lợi khoảng 50% số tiền khách mua.

Đối với Phạm Văn S và Hoàng Xuân G quá trình điều tra xác định mục đích S và G mua ma túy về để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác nên ngày 22/4/2019 Công an huyện Đông Anh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên G bán ma túy cho T và K, T khai không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ để xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, BKS: 19L1 – 220.76 tạm giữ của Nguyễn Thị M quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị H1 (mẹ đẻ M). Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại bà H1 chiếc xe máy trên.

Đối với 01 ví da và 3.500.000đ tạm giữ của Nguyễn Quang T: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, T đề nghị trả số đồ vật tài sản trên cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị T4 (SN: 1979; HKTT: LK, LH, Đông Anh, Hà Nội). Ngày 25/4/2019 cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chếc ví và số tiền 3.500.000đ cho bà T4.

01 túi xách màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số thuê bao 0337942766 (tạm giữ của M); 1,918 gam Methamphetamin (đã trích mẫu 0,11gam, khối lượng gốc là 2,028gam đã được niêm phong), 01 điện thoại Nokia 105 số thuê bao 0333431998, 50 túi nilong chưa qua sử dụng (tạm giữ của T); 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp số thuê bao 0969211911 (của K); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số thuê bao 0971394709, 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chứ ký của Phạm Văn S (tạm giữ của S); 01 điện thoại Noika X2 màu đen số thuê bao 0968096856, 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chứ ký của Hoàng Xuân G (tạm giữ của G) là vật chứng của vụ án tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M, Phạm Quốc K khai nhận như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 21/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Bị cáo Phạm Quốc K về tội "Mua bán trái

phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận: Trong tháng 01 năm 2019, Nguyễn Quang T, Phạm Quốc K và Nguyễn Thị M cùng nhau góp tiền để mua bán trái phép chất ma túy, M đưa tiền cho T mua ma túy về bán và T sau khi bán được ma túy thì lại đưa tiền cho M. T và K cùng nhau bán ma túy 02 lần cho S; T và M đồng phạm bán trái phép chất ma túy 04 lần và bán trái phép cho 02 người là S và G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c Khoản 2 , Điều 251; Điều 51; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Nguyễn Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, Nguyễn Thị M với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt: Phạm Quốc K với mức án từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù. Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các điện thoại di động thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy. Không phạt tiền các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2]. Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M, Phạm Quốc K tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng các vật chứng của vụ án là số Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị M. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017). Hành vi của bị cáo Phạm Quốc K đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

[3]. Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự.

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách đặc quyền quản lý của Nhà nước về các chất độc hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội và bị Nhà nước quy định là tội phạm, các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M, Phạm Quốc K nhận thức được ma túy là chất độc dược gây nghiện, nó hủy hoại Sc khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội trong đó có HIV/AIDS và các tội phạm khác nhưng vì tư lợi bị cáo đã liều lĩnh mua bán chất ma túy là loại chất do nhà nước độc quyền quản lý. Đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đông Anh cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Do đó, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn với các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền…Tuy nhiên, xét trong T hợp này các bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc, BKS: 19L1 – 220.76 tạm giữ của Nguyễn Thị M quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị H1 là mẹ đẻ M. Ngày 25/4/2019, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại bà H1 chiếc xe máy trên là có căn cứ pháp luật.

Đối với 01 ví da và 3.500.000đ tạm giữ của Nguyễn Quang T: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T và không liên quan đến hành vi phạm tội của T, T đề nghị trả số đồ vật tài sản trên cho mẹ đẻ là bà Hoàng Thị T4. Ngày 25/4/2019 cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc ví và số tiền 3.500.000đ cho bà T4 là có căn cứ pháp luật.

Đối với 1,918 gam Methamphetamin (đã trích mẫu 0,11gam, khối lượng gốc là 2,028gam đã được niêm phong), 50 túi nilong chưa qua sử dụng (tạm giữ của T); 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Phạm Văn S (tạm giữ của S); 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Hoàng Xuân G cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với các điện thoại di động thu giữ của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b, c Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M;

- Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 áp dụng đối với bị cáo Phạm Quốc K;

- Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M, Phạm Quốc K** phạm tội **"**Mua bán trái phép chất ma túy**"**.

Xử phạt:

Nguyễn Quang T 08 (tám) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

Nguyễn Thị M 08 (tám) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2019.

Phạm Quốc K 07 (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 1,918 gam Methamphetamin (đã trích mẫu 0,11gam, khối lượng gốc là 2,028gam đã được niêm phong), 50 túi nilong chưa qua sử dụng (thu giữ của T); 01 chai nhựa trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chứ ký của Phạm Văn S (thu giữ của S); 01 chai nhựa màu trắng trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga; 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 01 cóng thủy tinh đều dính ma túy được niêm phong trong phong bì có chứ ký của Hoàng Xuân G (thu giữ của G).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 túi xách màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp 01 thẻ sim có số số thuê bao 0337942766, số Imei: 355816097646012 (thu giữ của Nguyễn Thị M); 01 điện thoại Nokia 105 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0333431998, số Imei: 353689087174697 (thu giữ của Nguyễn QuangT); 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0969211911, số Imei: 353414040595643 (thu giữ của Phạm Quốc K); 01 điện thoại Nokia 105 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0971394709, số Imei: 354492099348949 (thu giữ của Phạm Văn S); 01 điện thoại Noika X2 màu đen lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0968096856, số Imei: 357393046949242, không có vỏ sau (thu giữ của G).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/5/2019 giữa Công an huyện Đông Anh và Chị cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị M, Phạm Quốc K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà H1, bà T4) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh G, anh S) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Tuyến